

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời chào giá số: /CV-KNDL ngày tháng 6 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk)

STT	TÊN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Chủng Pseudomonas aeruginosa	ATCC 9027 '- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	
2	Chủng Staphylococcus aureus	ATCC 6538 '- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	
3	Chủng Candida albicans	ATCC 10231 "- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	

4	Chủng Escherichia coli	ATCC 8739 "- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	
5	Chủng Salmonella typhimurium	ATCC 14028 "- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	
6	Chủng Aspergillus brasiliensis	ATCC 16404 "- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	
7	Chủng Klebsiella aerogenes	ATCC 13048 "- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	

8	Chủng Enterococcus faecalis	ATCC 7080 "- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	
9	Chủng Clostridium perfringens	ATCC 13124 "- Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	2	
10	Chủng Clostridium sporogenes	ATCC 19404 - Chủng VSV được cố định bằng lớp gel, từng que cấy được đóng gói riêng biệt, tránh gây nhiễm chéo. - Mật độ vi khuẩn/lớp : >10 ⁴ CFU - Đòi chủng: ≤ 3 (F3) - Bảo quản: 2-8 độ C - Có phiếu COA đính kèm. - Quy cách đóng: 5 que/gói	Gói	1	
Tổng cộng: 10 mặt hàng					